

Bản án số: 50/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 26-7-2017.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nguyên

2. Ông Võ Tùng Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre: Bà Huỳnh Thị Châm – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 113/2017/TLST-HN ngày 10 tháng 4 năm 2017 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1987, có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 26/7/2017.

HKTT: ấp Đ, xã T1, huyện M, tỉnh B.

Tạm trú: ấp P, xã P1, huyện M, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1985, có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 02/6/2017.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T1, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2017 và bản tự khai ngày 26/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu, quen biết nhau trước chị và anh L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện M, vào ngày 18/7/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng

thường hay cãi nhau, không lắng nghe ý kiến của nhau, anh L không cùng chị chăm sóc con nhỏ. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng có gặp gỡ nhau nhưng không đề cập đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh M1, sinh ngày 14/10/2016, hiện đang sống với chị. Nay ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện đang mở quán bán nước giải khát, thu nhập đủ để nuôi con.

Về chia tài sản: trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2017, bị đơn anh Nguyễn Tấn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị T về điều kiện, thời gian kết hôn, quá trình chung sống cũng như nguyên nhân mất hạnh phúc. Nay chị T xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh M1, sinh ngày 14/10/2016, hiện đang sống với chị T. Nay ly hôn anh đồng ý để con cho chị T tiếp tục nuôi và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật cụ thể vắng mặt vào các lần Tòa mời công khai chứng cứ và hòa giải.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 33, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 ghi nhận thuận tình ly hôn của chị T và chị L; Về con chung: chị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Quỳnh M1, sinh ngày 14/10/2016, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Đối với nguyên đơn Lê Thị Ngọc T có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 26/7/2017, bị đơn Nguyễn Tấn L có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 02/6/2017 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh L là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Lê Thị Ngọc T và anh Nguyễn Tấn L là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau, không lắng nghe ý kiến của nhau, anh L không cùng chị T chăm sóc con nhỏ. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng có gặp gỡ nhau nhưng không đề cập đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình làm việc anh L cho rằng nay chị T xin ly hôn anh đồng ý. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh L là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh M1, sinh ngày 14/10/2016, hiện đang sống với chị T. Chị T và anh L thỏa thuận sau khi ly hôn chị T tiếp tục trực tiếp nuôi cháu M1. Xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức, xã hội nên ghi nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì việc chị T không yêu cầu cấp dưỡng là sự tự nguyện của chị nên ghi nhận.

[4] *Về chia tài sản*: Trong thời gian chung sống chị T và anh L không có tài sản chung và không có nợ ai nên không đề cập.

[5] *Về án phí*: Chị Lê Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc T và anh Nguyễn Tấn L.

2. *Về nuôi con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị Ngọc T và anh Nguyễn Tấn L là chị Lê Thị Ngọc T trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Quỳnh M1, sinh ngày 14/10/2016, anh Nguyễn Tấn L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Ngọc T không có yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản:* Trong thời gian chung sống chị T và anh L không có tài sản chung và không có nợ ai nên không đề cập.

4. *Về án phí:* Chị Lê Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0008379 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Kim Sang